

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 30- 3- 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận, ông Nguyễn Ngọc Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá không tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST – DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện T, Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện T, Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt bà D.

Chị H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 28/5/2019 chị Bùi Thị H có vay của bà số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), lãi suất 1%/ 01 tháng, thời hạn vay đến ngày 25/8/2019. Đến ngày 12/7/2019, chị H tiếp tục vay của bà số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 1 % / 01 tháng và thời hạn vay đến ngày 22/7/2019.

Tuy nhiên khi đến hạn trả hai khoản nợ trên chị H không thanh toán được cho bà D, mặc dù bà đã đòi nhiều lần nhưng chị H cố tình không trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà D yêu cầu chị H phải trả cho bà toàn bộ số tiền gốc đã vay là 130.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày vay của từng khoản với lãi suất theo thoả thuận là 1%/ 01 tháng. Tại phiên tòa, bà D yêu cầu buộc chị H trả ngay khoản tiền gốc 130.000.000 đồng và rút yêu cầu buộc chị H trả tiền lãi trên toàn bộ số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Bùi Thị H để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H nhưng chị H từ chối không nhận. Tại phiên tòa ngày 10/3/2021 và phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D yêu cầu xét xử vắng mặt chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu chị Bùi Thị H trả số tiền gốc đã vay là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thoả thuận do vi phạm thỏa thuận thanh toán. Theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Bùi Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị H nhưng chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị H và không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ chị H lần thứ hai đến để tham gia phiên tòa nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại giấy vay tiền ngày 28/5/2019 và ngày 12/7/2019 thể hiện, chị Bùi Thị H có vay tiền của bà Nguyễn Thị D hai lần với tổng số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) lãi suất thoả thuận là 1% / 1 tháng, thời hạn vay ở từng giấy vay tiền lần lượt là vay ngày 28/5/2019 trả ngày 25/8/2019 và vay ngày 12/7/2019 trả 22/7/2019.

Tuy nhiên đến nay chị H vẫn chưa trả cho bà D được đồng nào. Như vậy chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Vì vậy: Buộc chị Bùi Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền gốc đã vay 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án bà D yêu cầu chị H phải trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc đã vay từ thời điểm vay đến ngày xét xử. Tuy nhiên tại phiên tòa bà D rút yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, bà D không yêu cầu chị H phải trả số tiền lãi trên số tiền gốc đã vay. Nghĩ đây là sự tự nguyện của bà D, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 244 của bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị D được chấp nhận nên chị Bùi Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: $130.000.000đ \times 5\% = 6.500.000đ$ (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị D được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357; 463; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, khoản 2 điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền nợ gốc 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị D.

2. Buộc chị Bùi Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền gốc 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị Bùi Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Chị Bùi Thị H phải chịu 6.500.000 đ (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng). án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị D được hoàn trả lại số tiền 3.825.000đ (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST bà đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002960 ngày 14/12/2020.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Nguyễn Thị D, vắng mặt chị Bùi Thị H. Bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

